

Họ, tên thí sinh:

Mã đề thi: 0121

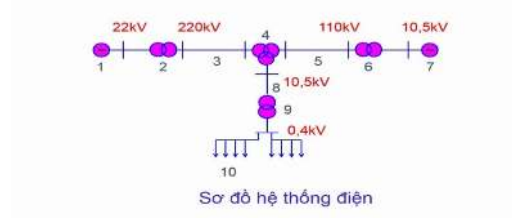
Số báo danh:

Phần I: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn (mỗi câu hỏi chỉ chọn 1 đáp án)**Câu 1.** Bộ phận nào có chức năng nối từ điểm trung tính của nguồn đến điểm trung tính của tải ?

- A. Dây pha B. Điện áp dây C. Điện áp pha D. Dây trung tính

Câu 2. Nhiệm vụ của vận hành điện trong trung tâm điều độ quốc gia là gì?

- A. Giáo dục và đào tạo nhân viên mới.
 B. Bảo trì hệ thống điện.
 C. Đóng cắt và điều chỉnh các thông số kỹ thuật của lưới điện, thiết bị điện, đảm bảo an toàn lưới điện.
 D. Thiết kế thiết bị điện.

Câu 3. Sơ đồ hệ thống điện sau đây không có cấp điện áp nào?

- A. Siêu cao áp B. Trung áp C. Hạ áp D. Cao áp

Câu 4. Quan sát hình sau và cho biết tên và chức năng của thiết bị đó trong đời sống?

- A. Aptomat được thiết kế để ngắt mạch điện tự động khi dòng điện khi có hiện tượng quá tải, ngắn mạch, sụt áp.
 B. Thiết bị báo cháy sẽ phát hiện và kích hoạt hệ thống phòng cháy chữa cháy ngay lập tức, giúp cảnh báo người dân và cơ quan cứu hỏa.
 C. Thiết bị ổ cắm điện chia sẻ điện năng, giảm tải cho nguồn điện chính, đảm bảo các kết nối đường truyền an toàn, cấp năng lượng hiệu quả.
Câu 5. Công việc của một kỹ sư điện thiết kế là
 A. sửa chữa thiết bị điện khi phát hiện có hỏng hóc hoặc sự cố trong hệ thống điện.
 B. chế tạo thiết bị điện từ các vật liệu, linh kiện ban đầu theo quy trình sản xuất.
 C. thi công, lắp đặt thiết bị điện từ các thiết bị rời rạc theo hồ sơ thiết kế.
 D. thiết kế sơ đồ mạch điện và các tài liệu kỹ thuật mô tả có liên quan.

Câu 6. Mạch điện xoay chiều ba pha gồm:

- A. Nguồn điện ba pha và tải ba pha
 B. Nguồn ba pha, đường dây ba pha và tải ba pha
 C. Nguồn điện ba pha và đường dây ba pha
 D. Đường dây ba pha và tải ba pha

Câu 7. Lưới điện phân phối có điện áp

A. Dưới 66 kV

B. Từ 35 kV trở lên

C. Dưới 35 kV

D. Từ 110 kV trở xuống

Câu 8. Với sai số cho phép $\pm 5\%$, điện áp pha định mức của mạng điện sinh hoạt trong khoảng?

A. 361V đến 399V

B. 209V đến 231V

C. 342V đến 418V

D. 198V đến 242V

Câu 9. Mạng điện hạ áp dùng trong sinh hoạt ở Việt Nam có:

A. Điện áp 220V, tần số 50Hz

B. Điện áp 110V, tần số 50Hz

C. Điện áp 220V, tần số 60Hz

D. Điện áp 110V, tần số 60Hz

Câu 10. Nội dung nào chưa đúng về vị trí, vai trò của kỹ thuật điện trong sản xuất?

A. Giảm sức lao động, giảm số lượng và chất lượng của cải vật chất trong xã hội.

B. Cung cấp điện năng cho sản xuất.

C. Cung cấp các thiết bị điện cho sản xuất.

D. Tạo ra hệ thống điều khiển, tự động hóa cho quá trình sản xuất.

Câu 11. Nối tam giác:

A. Ba điểm cuối ba pha nối với nhau.

B. Ba điểm đầu ba pha nối với nhau.

C. Đầu pha này nối với cuối pha kia theo thứ tự pha

D. Chính là cách nối dây của mạch ba pha không liên hệ

Câu 12. Một trong các đặc điểm của mạng điện sản xuất quy mô nhỏ.

A. Dùng một máy biến áp chung hoặc lấy điện từ đường dây hạ áp có điện áp dây/pha là 380/220V.

B. Dùng một máy biến áp riêng hoặc lấy điện từ đường dây hạ áp có điện áp dây/pha là 380/220V.

C. Dùng một máy biến áp riêng hoặc lấy điện từ đường dây hạ áp có điện áp dây/pha là 220/380V.

D. Dùng một máy biến áp chung hoặc lấy điện từ đường dây tăng áp có điện áp dây/pha là 380/220V.

Câu 13. Than đá dùng để sản xuất điện năng được xếp vào nguồn năng lượng nào?

A. Năng lượng tái tạo và năng lượng không tái tạo

B. Năng lượng không tái tạo

C. Năng lượng tái tạo

D. Không thuộc dạng năng lượng nào

Câu 14. Hệ thống điện quốc gia gồm có:

A. Dây dẫn, các trạm điện và hộ tiêu dùng

B. Nguồn điện, các hộ tiêu thụ

C. Dây dẫn điện và các trạm điện

D. Nguồn điện, lưới điện, các hộ tiêu thụ

Câu 15. Cho mạch điện ba pha tải đối xứng nối theo hình tam giác trong đó điện áp dây $U_d = 380V$ và tải ba pha gồm 3 điện trở $R = 50\Omega$. Tính dòng điện pha?

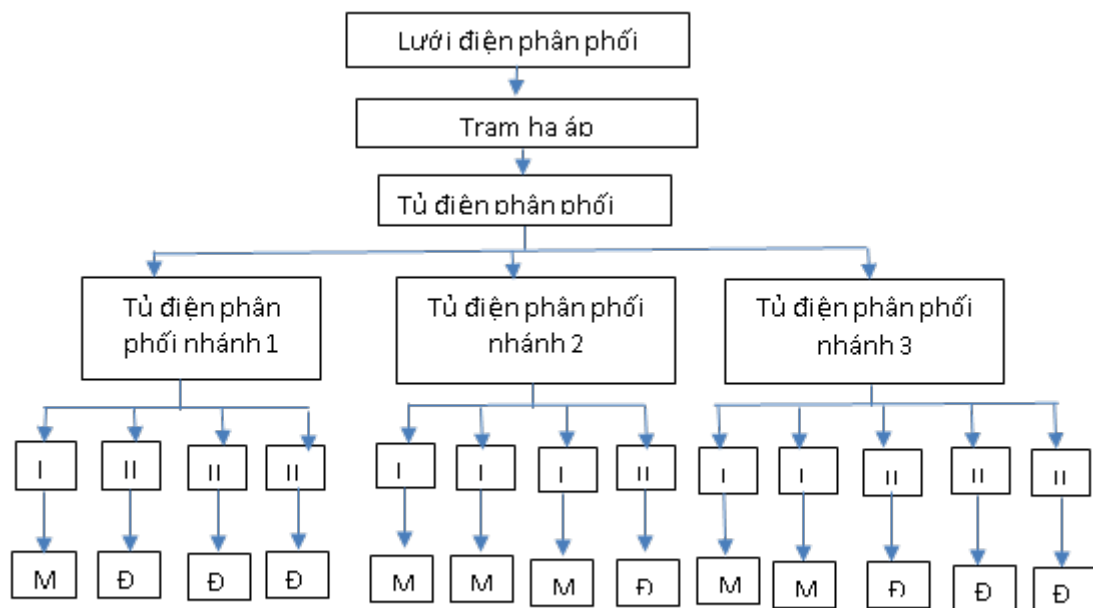
A. 22A

B. 16A

C. 7,6 A

D. 13,6A

Câu 16. Cho sơ đồ mạng điện sản xuất quy mô nhỏ, quy trình đóng mạng điện trên.



Ghi chú: I: Tủ điện động lực; II: Tủ điện chiếu sáng; M: Máy sản xuất; Đ: thiết bị chiếu

A. Lưới điện phân phối - Tủ điện phân phối tổng - Tủ phân phối nhánh - Tủ động lực - Tủ chiếu sáng - Máy sản xuất, thiết bị chiếu sáng.

B. Lưới điện phân phối - Tủ phân phối tổng - Tủ phân phối nhánh - Tủ động lực - Tủ chiếu sáng.

C. Lưới điện phân phối - Tủ phân phối nhánh - Tủ phân phối tổng - Tủ động lực - Tủ chiếu sáng.

D. Lưới điện phân phối - Tủ phân phối tổng - Tủ phân phối nhánh - Tủ động lực - Tủ chiếu sáng.

Câu 17. Mạng điện sản xuất quy mô nhỏ có sơ đồ cấu trúc chung theo thứ tự:

A. trạm biến áp, tủ điện phân phối nhánh, tủ điện động lực, tủ điện chiếu sáng và dây cáp điện.

B. trạm biến áp, tủ phân phối tổng, tủ điện phân phối nhánh, tủ điện động lực, tủ điện chiếu sáng.

C. trạm biến áp, tủ phân phối tổng, tủ điện phân phối nhánh, tủ điện động lực, tủ điện chiếu sáng và dây cáp điện.

D. trạm biến áp, tủ phân phối tổng, tủ điện động lực, tủ điện chiếu sáng và dây cáp điện.

Câu 18. Trong các phương pháp sau, phương pháp nào tạo ra nhiều khí thải gây hiệu ứng nhà kính nhất?

A. Thủy điện

B. Điện gió

C. Nhiệt điện

D. Điện mặt trời

Câu 19. Trong mạng điện sản xuất quy mô nhỏ thiết bị nào được đặt ở phân xưởng sản xuất.

A. Tủ điện phân phối nhánh, tủ điện động lực, tủ điện chiếu sáng.

B. Tủ điện phân phối tổng, tủ điện phân phối nhánh, tủ điện động lực.

C. Trạm biến áp, tủ điện phân phối nhánh, tủ điện động lực.

D. Tủ điện phân phối tổng, tủ điện động lực, tủ điện chiếu sáng.

Câu 20. Phát biểu nào sau đây không đúng khi nói về mạng điện sinh hoạt trong gia đình?

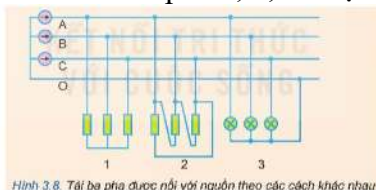
A. Các thiết bị điện trong gia đình ở Việt Nam thường có điện áp định mức 220V

B. Điện áp 220V của mạng điện sinh hoạt trong gia đình là điện áp pha

C. Mạng điện gia đình được kết nối từ công tơ điện với đường rẽ nhánh của mạng điện hạ áp

D. Mạng điện sinh hoạt trong gia đình là mạng điện 2 pha vì nguồn điện có 2 dây

Câu 21. Quan sát Hình 3.8 và cho biết các tải ba pha được nối theo hình gì?



Hình 3.8. Tải ba pha được nối với nguồn theo các cách khác nhau

A. Tải 1 nối hình tam giác, tải 2 nối hình tam giác, tải 3 nối hình sao có dây trung tính

B. Tải 1 nối hình sao, tải 2 nối hình tam giác, tải 3 nối hình tam giác

C. Tải 1 nối hình sao, tải 2 nối hình tam giác, tải 3 nối hình sao có dây trung tính

D. Tải 1 nối hình sao, tải 2 nối hình sao, tải 3 nối hình sao có dây trung tính

Câu 22. Nếu tải ba pha đối xứng, khi nối hình sao thì:

A. $U_d = U_p$

B. $I_d = \sqrt{3} I_p$

C. $I_d = I_p$

D. $I_d = \sqrt{3} I_d$

Câu 23. Hệ thống điện quốc gia thực hiện các chức năng ?

A. Truyền tải điện và phân phối điện năng

B. Truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện năng

C. Sản xuất điện, truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện năng

D. Sản xuất điện, truyền tải và phân phối điện năng

Câu 24. Mạng điện sản xuất quy mô nhỏ là mạng điện có công suất tiêu thụ điện năng như thế nào?

A. Chỉ tiêu thụ công suất vài chục KW.

B. Từ vài trăm KW đến vài chục KW.

C. Từ vài chục đến vài trăm KW.

D. Chỉ tiêu thụ công suất vài trăm KW.

Phần II: Trắc nghiệm đúng - sai (Trong mỗi câu hỏi, thí sinh trả lời đúng hoặc sai cho mỗi ý)

Câu 1. Một kỹ sư thiết kế hệ thống điện cho một tòa nhà cao tầng với nhiều thiết bị tiêu thụ điện năng lớn. Tại sao hệ thống điện ba pha lại phù hợp cho tòa nhà cao tầng hơn là hệ thống điện một pha?

a) Vì hệ thống điện ba pha cung cấp công suất lớn hơn, ổn định hơn và tiết kiệm dây dẫn hơn.

b) Vì hệ thống điện ba pha giúp giảm thiểu tổn thất điện năng và đảm bảo hoạt động ổn định cho các thiết bị tiêu thụ điện năng lớn.

c) Vì hệ thống điện ba pha đơn giản, dễ lắp đặt

d) Vì trong một hệ thống ba pha, nếu một pha bị mất, hệ thống vẫn có thể hoạt động bình thường mà không ảnh hưởng đến tải.

Câu 2. Trong quá trình bố Minh sửa điện tại nhà, bố nhờ Minh lấy cầu dao (Hình 2) đưa cho bố để lắp vào bảng điện. Minh bảo bố rằng: Bố ơi hôm nay lớp con vừa học bài về thiết bị này đây. Thế là bố bảo để bố kiểm tra khả năng hiểu bài của Minh. Bố hỏi Minh các phát biểu sau đây đúng hay sai?



- a) Trên cầu dao chỉ số 600V là chỉ trị số điện áp tối đa mà cầu dao chịu được.
- b) Cầu dao được lắp đặt ở tủ điện ngoài trời cùng với hệ thống công tắc điều khiển.
- c) Cầu dao điện là thiết bị có chức năng đóng- cắt điện bằng tay.
- d) Cầu dao ở hình chỉ cho dòng điện có giá trị 20A đi qua .

Câu 3. Trong giờ luyện tập giáo viên yêu cầu HS vẽ sơ đồ mắc 2 tải: tải 1 là 6 bóng đèn (chia đều cho 3 pha) loại 100W - 220 V và tải 2 là một máy bơm nước (MBN) ba pha 2,2 kW - 380V vào nguồn điện ba pha, bốn dây có điện áp là 380/220 V để chúng hoạt động bình thường. Một nhóm HS đưa ra ý kiến, nhận định sau:

- a) Vì $U_{dm\text{ đèn}} = 220V = U_p$ nên các tải 1 nối hình sao có dây trung tính và $U_{dm\text{ MBN}} = 380 V = U_d$ nên tải 2 nối hình tam giác.
- b) Để đèn và máy bơm nước hoạt động bình thường sẽ đấu nối tiếp.
- c) Tải 1 là 6 bóng đèn chia đều cho 3 pha mỗi pha 2 đèn, để 2 đèn trong 1 pha sáng bình thường thì phải mắc song song.
- d) Nguồn điện cấp cho tải được cấp từ lưới điện phân phối.

Câu 4. Khi củng cố kiến thức về Sản xuất điện năng, có nhóm HS đưa ra ý kiến:

- a) Công suất phát điện của nhà máy thủy điện phụ thuộc vào lưu lượng nước tích trữ trong hồ.
- b) Trong hệ thống điện gió và điện mặt trời luôn phải có hệ thống lưu trữ năng lượng vì năng lượng gió và năng lượng mặt trời không ổn định.
- c) Điện từ nhà máy sản xuất điện gió và nhà máy điện mặt trời được hòa luôn vào lưới điện quốc gia.
- d) Nhà máy nhiệt điện dùng than tạo ra nhiều khí thải gây ô nhiễm môi trường và hiệu ứng nhà kính.

Đáp án mã đề 0121

Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	D	C	A	A	D	B	D	B	A	A	C	B	B	D	C
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24						
Đáp án	A	C	C	A	D	C	C	C	C						

Trắc nghiệm đúng/sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	Đ ,Đ ,S ,S	Đ ,S ,Đ ,S	Đ ,S ,Đ ,Đ	Đ ,Đ ,S ,Đ

Hướng dẫn giải chi tiết đề 0121

Đáp án mã đề 0122

Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	B	B	C	C	B	C	C	B	C	D	B	B	A	B	A
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24						
Đáp án	A	D	A	C	A	A	C	C	A						

Trắc nghiệm đúng/sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	S ,Đ ,Đ ,S	S ,Đ ,Đ ,Đ	Đ ,Đ ,S ,S	S ,Đ ,Đ ,Đ

Hướng dẫn giải chi tiết đề 0122

Đáp án mã đề 0123

Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	D	A	C	A	B	D	C	A	B	D	D	B	B	C	B
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24						
Đáp án	B	B	D	D	C	D	C	C	D						

Trắc nghiệm đúng/sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	S ,Đ ,Đ ,Đ	Đ ,Đ ,S ,S	S ,Đ ,Đ ,Đ	S ,Đ ,S ,Đ

Hướng dẫn giải chi tiết đề 0123

Đáp án mã đề 0124

Trắc nghiệm nhiều lựa chọn

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	C	B	D	B	B	C	A	A	D	D	B	A	B	C	D
Câu	16	17	18	19	20	21	22	23	24						
Đáp án	A	B	D	A	B	B	C	B	A						

Trắc nghiệm đúng/sai

Câu	1	2	3	4
Đáp án	S ,Đ ,Đ ,S	Đ ,Đ ,S ,Đ	Đ ,S ,Đ ,Đ	Đ ,S ,Đ ,S

Hướng dẫn giải chi tiết đề 0124

Họ và tên thí sinh: Số báo danh: Mã đề: 9911

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Một trong những vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người là:

- A. Cung cấp dược liệu quý phục vụ nhu cầu chữa bệnh và nâng cao sức khỏe của con người.**
- B. Cung cấp nguồn thực phẩm giàu protein cho con người.
- C. Cung cấp thịt, trứng, sữa cho con người.
- D. Cung cấp lương thực phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của lâm nghiệp?

- A. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng cơ bản.**
- B. Cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy chế biến sữa.
- C. Cung cấp phân bón cho trồng trọt.
- D. Cung cấp nguồn thức ăn phục vụ nuôi trồng thủy sản.

Câu 3. Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò nào sau đây?

- A. Bảo tồn các loài động vật quý hiếm.
- B. Chống cát bay, chống sự xâm nhập của nước mặn.
- C. Chắn sóng, chắn gió bảo vệ dân cư ven biển.
- D. Điều hòa dòng chảy, chống xói mòn rửa trôi.**

Câu 4. Việc bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ khu đô thị và khu công nghiệp có vai trò nào sau đây?

- A. Bảo tồn các loài nấm quý hiếm.
- B. Giảm thiểu lũ lụt, chống sự xâm nhập của nước mặn.
- C. Làm sạch không khí, tạo môi trường sống trong lành cho con người.**
- D. Chắn sóng, chắn gió, giữ ổn định nguồn nước.

Câu 5. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về đối tượng của sản xuất lâm nghiệp?

- A. Là những cơ thể sống, có chu kỳ sinh trưởng ngắn.
- B. Là những cơ thể sống, có chu kỳ sinh trưởng dài.**
- C. Là những loài động, thực vật quý hiếm, có chu kỳ sinh trưởng dài.
- D. Là sinh vật quý hiếm, có chu kỳ sinh trưởng ngắn.

Câu 6. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về sản phẩm và lợi ích của sản xuất lâm nghiệp?

- A. Sản phẩm ít đa dạng và chỉ có lợi ích kinh tế.
- B. Sản phẩm đa dạng và chỉ có lợi ích kinh tế.
- C. Sản phẩm đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù.**
- D. Sản phẩm ít đa dạng và có nhiều lợi ích đặc thù.

Câu 7. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về tính thời vụ của sản xuất lâm nghiệp?

- A. Thường tập trung nhiều vào một số tháng nhất định trong năm.**
- B. Không có tính thời vụ, hoạt động sản xuất được tiến hành trải đều trong năm.
- C. Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng giữa năm.
- D. Có tính thời vụ cao, thường tập trung vào các tháng cuối năm.

Câu 8. Cho các hoạt động như sau:

- (1) Quản lý rừng.
- (2) Trồng rừng.
- (3) Chăm sóc rừng.

- (4) Phát triển rừng.
(5) Sử dụng rừng.
(6) Chế biến và thương mại lâm sản.
Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản là:

A. (1), (3), (4), (5).
B. (2), (3), (4), (6).
C. (1), (4), (5), (6).
D. (2), (3), (5), (6).

Câu 9. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?

- A. Kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm.
B. Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng.

C. Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.

- D. Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lý riêng.

Câu 10. Hoạt động nào sau đây có tác dụng kiểm soát suy thoái động vật, thực vật rừng hoang dã quý hiếm?

- A. Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng.
B. Khuyến khích nuôi các loài động vật quý hiếm để làm cảnh.

C. Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia.

- D. Nghiên cứu sử dụng các loài động vật, thực vật quý hiếm để làm thuốc.

Câu 11. Việc giao, cho thuê rừng và đất trồng rừng mang lại lợi ích nào sau đây?

- A. Trao quyền cho chủ rừng chủ động chuyển đổi mục đích sử dụng rừng.
B. Tạo điều kiện cho chủ rừng xây dựng nhà ở, khách sạn trên đất rừng.

C. Nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ đất, chủ rừng.

- D. Cho phép chủ rừng khai thác tối đa nguồn tài nguyên rừng.

Câu 12. Trồng rừng có vai trò nào sau đây?

- A. Cung cấp lương thực cho con người.

B. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.

- C. Tạo công ăn việc làm cho người lao động.

- D. Cung cấp thức ăn để phát triển chăn nuôi.

Câu 13. Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò của chăm sóc rừng?

- A. Hạn chế tác hại do cháy rừng gây ra.

- B. Ngăn chặn gia súc gây hại cây rừng.

- C. Cung cấp gỗ và các lâm sản khác phục vụ nhu cầu tiêu dùng của con người và xuất khẩu.

D. Giảm sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây đại với cây rừng.

Câu 14. Cây rừng ở giai đoạn thành thực có đặc điểm nào sau đây?

A. Sinh trưởng chậm lại, tán cây đã định hình.

- B. Khả năng ra hoa, đậu quả giảm.

- C. Cây chuẩn bị bước vào giai đoạn hình thành quả.

- D. Tính chống chịu của cây kém, mẫn cảm với các điều kiện bất lợi của môi trường.

Câu 15. Đối với rừng phòng hộ, ở giai đoạn già cỗi nên tiến hành hoạt động nào sau đây?

- A. Tăng cường chăm sóc giúp cây phục hồi để thực hiện chức năng phòng hộ.

- B. Khai thác toàn bộ rừng và trồng mới rừng thay thế.

C. Khai thác các cây già cỗi để tận dụng sản phẩm và tiến hành vệ sinh rừng.

- D. Thu hoạch quả để nhân giống phục vụ trồng rừng mới.

Câu 16. Thời vụ trồng rừng thích hợp ở miền Bắc nước ta là

A. Mùa xuân hoặc xuân hè (từ tháng 2 đến tháng 7).

- B. Mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 12).

- C. Mùa hè (từ tháng 5 đến tháng 7).

- D. Mùa đông (từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau).

Câu 17. So với trồng rừng bằng cây con, trồng rừng bằng gieo hạt có nhược điểm nào sau đây?

- A. Khó thực hiện trên các vùng đất rộng lớn.
- B. Bộ rễ cây dễ bị tổn thương do tác động cơ giới.
- C. Cây con mọc lên từ hạt dễ bị côn trùng tấn công.**
- D. Chi phí gieo hạt tốn hơn so với trồng cây con.

Câu 18. Công việc làm cỏ, vun xới trong chăm sóc rừng có tác dụng nào sau đây?

- A. Làm cho đất tơi xốp, giảm khả năng thấm nước của đất.
- B. Trừ cỏ dại và phá bỏ nơi ẩn nấp của sâu, bệnh hại.**
- C. Cung cấp ánh sáng cho cây rừng.
- D. Nâng cao khả năng trao đổi chất của cây rừng.

Câu 19. Bảo vệ tài nguyên rừng có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên rừng.
- B. Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc.
- C. Bảo tồn nguồn gene các loài động vật, thực vật quý hiếm.**

Câu 20. Một trong những nhiệm vụ của người dân trong bảo vệ rừng là

- A. Xây dựng và thực hiện phương án, biện pháp bảo vệ hệ sinh thái rừng.
- B. Chấp hành sự huy động nhân lực, phương tiện của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xảy ra cháy rừng.**
- C. Tổ chức, chỉ đạo việc phòng cháy, chữa cháy rừng.
- D. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật.

Câu 21. Để nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng cho người dân, cần thực hiện hoạt động nào sau đây?

- A. Tăng cường hoạt động trồng rừng, trồng cây xanh ở khu vực đô thị và nông thôn.
- B. Tổ chức tuyên truyền về vai trò, giá trị của rừng đối với đời sống và môi trường.**
- C. Tăng cường công tác tuần tra, giám sát để phát hiện và ngăn chặn các hành vi chặt phá rừng.
- D. Làm hàng rào bảo vệ rừng và phòng trừ sinh vật gây hại rừng.

Câu 22. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về khai thác trắng ở nước ta?

- A. Không hạn chế số lần khai thác.
- B. Thường áp dụng đối với rừng phòng hộ và rừng đặc dụng.
- C. Không áp dụng ở những nơi có độ dốc cao, lượng mưa nhiều.**
- D. Ưu tiên khai thác những cây đã thành thực.

Câu 23. Khai thác chọn là phương thức khai thác nào sau đây?

- A. Chọn chặt các cây sâu bệnh, giữ lại những cây khỏe mạnh.
- B. Chọn những khu vực có nhiều cây thành thực để khai thác trước.
- C. Chọn chặt các cây đã thành thực, giữ lại những cây còn non.**
- D. Chọn những khu vực có nhiều cây bị sâu bệnh để khai thác trước.

Câu 24. Nội dung nào sau đây đúng khi nói về phục hồi rừng sau khai thác?

- A. Rừng được khai thác bằng phương thức khai thác trắng sẽ tự phục hồi nhờ sự tái sinh tự nhiên của cây rừng.
- B. Để phục hồi rừng sau khi khai thác bằng phương thức khai thác dần cần tiến hành trồng rừng.
- C. Tất cả các phương thức khai thác, để phục hồi rừng sau khi khai thác đều phải tiến hành trồng rừng.
- D. Rừng được khai thác bằng phương thức khai thác chọn sẽ tự phục hồi nhờ sự tái sinh tự nhiên của cây rừng.**

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Ở các khu vực miền núi của nước ta, một số người dân vào rừng đốt lửa để khai thác mật ong. Sau đây là một số nhận định:

- a) Mật ong rừng là một loại tài nguyên rừng vì vậy cần được bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi khai thác mật ong của người dân.
- b) Việc người dân đốt lửa để khai thác mật ong cần được khuyến khích nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế từ khai thác tài nguyên rừng.

- c) Đốt lửa để khai thác mật ong có thể dẫn đến suy thoái tài nguyên rừng nên cần phải nghiêm cấm.
d) Người dân được phép khai thác mật ong rừng nhưng phải sử dụng biện pháp hợp lý để không ảnh hưởng đến đàn ong và các tài nguyên rừng khác.

Câu 2. Một nhóm học sinh thảo luận về những việc nên làm để hạn chế suy thoái tài nguyên rừng, sau khi thảo luận đã đưa ra các việc nên làm như sau:

- a) Giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật, giúp nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ rừng.
b) Tăng cường khai thác tài nguyên rừng phục vụ phát triển kinh tế.
c) Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia để bảo vệ các loài động vật, thực vật rừng quý hiếm.
d) Tăng cường trồng cây công nghiệp và cây đặc sản ở những rừng có nguy cơ tàn phá.

Câu 3. Để góp phần bảo vệ tài nguyên rừng bền vững, một nhóm học sinh đã thảo luận và đề xuất cần nghiêm cấm một số hành vi như sau:

- a) Chăn thả gia súc ở khu vực bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng, rừng mới trồng.
b) Xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên như vườn quốc gia, khu bảo tồn loài – sinh cảnh.
c) Đốt rừng lấy đất trồng cây công nghiệp và cây ăn quả.
d) Săn bắt, nuôi nhốt, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán động vật rừng.

Câu 4. Một khu rừng keo trồng lấy gỗ, đa phần các cây đang ở giai đoạn hình thành tán có nhiều hoa, quả. Sau đây là một số phát biểu:

- a) Rừng keo có tác dụng điều hòa không khí.
b) Cây trong khu rừng nói trên đang ở giai đoạn thành thực.
c) Nên thực hiện ngay việc khai thác rừng để thu được sản lượng gỗ cao nhất.
d) Cây rừng ở giai đoạn này cần vun xới, làm cỏ để nâng cao sản lượng hạt giống.

-----Hết-----